TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quyết định giám đốc thẩm Số: 35/2024/DS-GĐT Ngày 24-6-2024 V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

***- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có*:**

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Ngọc Trâm - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Minh;

Ông Nguyễn Văn Dũng;

Bà Đào Thị Minh Thủy;

Ông Nguyễn Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thanh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn Cảnh T, xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1983; cư trú tại: Số 213 Chu Văn A, Phường 26, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Tổng Công ty Cổ phần B; trụ sở: Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T1 - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đức H - Giám đốc pháp lý;

2. Ông Nguyễn Huy T2 - Chuyên viên Ban B1;

3. Bà Nguyễn Lê Nam P - Chuyên viên pháp lý;

4. Bà Hoàng Thị Thanh V - Nhân viên Phòng nghiệp vụ, Công ty B1;

Địa chỉ: Số 256 Lý Thường K, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền số 1214/2022-BM/VP ngày 28/6/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng N; trụ sở: Số 02 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T3 - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đăng K - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Quảng Trạch B, tỉnh Quảng Bình (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N); địa chỉ: Số 377 Quang T, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Đăng K: Ông Nguyễn Tiến H1 - Trưởng phòng Phòng Kế hoạch kinh doanh.

2. Bà Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn Cảnh T, xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu T5 trình bày:

Ngày 19/6/2019, Công ty B1 thuộc Tổng Công ty Cổ phần B và ông Nguyễn Thế L ký kết Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, với các nội dung sau: người được bảo hiểm là ông Nguyễn Thế L, tên tàu nhận bảo hiểm QB-93939-TS, thời hạn bảo hiểm: từ 00 giờ 00 ngày 21/6/2019 đến 24 giờ 00 ngày 20/6/2020, đối tượng bảo hiểm: thân tàu: 18.000.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 171.000.000 đồng; thuyền viên (07 người): 50.000.000 đồng/người/vụ; phí bảo hiểm: 1.750.000 đồng. Sau khi ký kết Hợp đồng, ông Nguyễn Thế L đã đóng phí bảo hiểm đủ và đúng hạn.

Ngày 26/6/2019, tàu cá QB-93939-TS xuất bến tại cảng Cửa G, tỉnh Quảng Bình để đi hành nghề khai thác thủy sản. Vào hồi 01 giờ ngày 06/7/2019, trong lúc đang khai thác thủy sản tại vùng biển có vị trí tọa độ 17’N - 107’E thì tàu cá QB-93939-TS bất ngờ có lửa, khói phát ra từ khu vực cabin và sau đó thì toàn thân tàu bốc cháy dữ dội. Ông L cùng các thuyền viên trên tàu đã cố gắng dập lửa nhưng không được. Khi không thể cứu vãn được tình hình, ông L cùng các thuyền viên buộc phải thả thúng xuống biển và di chuyển ra xa khỏi vị trí con tàu đang bốc cháy để tránh gây nguy hiểm đến tính mạng. Tàu cá QB-93939-TS bị gió thổi đi và chìm dần xuống biển tại vị trí tọa độ 17’N - 106’E vào khoảng 04 giờ cùng ngày.

Ông L và 05 thuyền viên sau đó nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chủ tàu cá đang đánh cá ở vùng lân cận là anh Nguyễn Văn D (chủ tàu QB-93348-TS), anh Nguyễn Khắc C (chủ tàu QB-93884-TS) và anh Nguyễn Thành N (chủ tàu QB-93860-TS) nên đã vào bờ an toàn. Sau khi vào bờ, ông L ngay lập tức trình báo sự

việc trên với Trạm Kiểm soát Biên phòng R, Đồn Biên phòng R và Ủy ban nhân dân xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình và sau đó ông L đã thuê phương tiện tìm kiếm tàu cá nhằm giảm bớt thiệt hại nhưng không có kết quả.

Theo yêu cầu của Công ty B1, ông Nguyễn Thế L đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để khai báo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu, giấy tờ cho Công ty B1 để yêu cầu bồi thường bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Ngày 27/10/2020, Tổng Công ty Cổ phần B đã gửi Công văn số 2410/2020-BM/HH thông báo về việc từ chối bồi thường bảo hiểm với lý do tại thời điểm xảy ra sự cố chìm tàu, tàu cá QB-93939-TS vi phạm điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; cụ thể Tổng Công ty Cổ phần B cho rằng tại thời điểm xảy ra sự cố, tàu cá QB-93939-TS đang hoạt động chụp mực tại vùng biển có tọa độ được xác định là vùng L trong khi theo quy định về vùng hoạt động tại Giấy phép khai thác thủy sản được cơ quan có thẩm quyền cấp thì tàu cá QB-93939-TS chỉ được phép khai thác thủy sản tại Vùng Khơi nên tàu cá QB-93939-TS đã vi phạm về phạm vi khai thác; mặt khác, căn cứ điểm e khoản 3 Điều 44 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ, tàu có chiều dài trên 24 mét phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trước ngày 01/7/2019 nhưng tại thời điểm xảy ra sự cố thì tàu cá QB-93939-TS vẫn chưa lắp đặt thiết bị này.

Xét thấy, những lý do của Tổng Công ty Cổ phần B đưa ra để từ chối bồi thường bảo hiểm đối với ông Nguyễn Thế L là không chính xác. Bởi lẽ, tàu cá QB-93939-TS đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình vào ngày 22/5/2019 và đơn vị lắp đặt là Công ty TNHH MTV T6 (V1), cùng ngày đã có Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị VMS. Sau khi được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình thì đây là chuyến đi biển đầu tiên của tàu cá QB-93939-TS, việc thiết bị này không hoạt động hoặc hoạt động không liên tục là sự cố mà ông Nguyễn Thế L cũng không thể nắm bắt và hiểu biết được để khắc phục.

Ngoài ra, dựa vào tọa độ tàu QB-93939-TS bị chìm mà Tổng Công ty Cổ phần B cho rằng tàu cá QB-93939-TS khai thác sai vùng so với giấy phép là không khách quan, bởi lẽ tàu QB-93939-TS đang hoạt động ở vị trí tọa độ 17’N - 107’E thì xảy ra sự cố, ông L cùng các thuyền viên đã ra khỏi tàu, tại thời điểm đó trên biển có gió Đông Nam cấp 4 - 5 đẩy tàu đến vị trí tọa độ 17’N -106’E thì tàu bị chìm hẳn. Như vậy, vị trí tọa độ 17’N - 106’E là vị trí tàu chìm chứ không phải vị trí khi tàu xảy ra sự cố cháy.

Mặt khác, Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: “*Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm*”. Trong khi đó Hợp đồng bảo hiểm mà Công ty B ký kết với ông Nguyễn Thế L không có điều khoản quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Ngày 11/11/2020, ông Nguyễn Thế L đã làm Đơn kiến nghị đến Tổng Công ty Cổ phần B và cung cấp các bằng chứng chứng minh rằng tàu cá QB-93939-TS không vi phạm các điều khoản loại trừ bảo hiểm, đề nghị Tổng Công ty Cổ phần B, Công ty Cổ phần G xem xét lại vụ việc để tàu cá QB-93939-TS được bồi thường thiệt hại. Ngày 05/02/2021, Tổng Công ty Cổ phần B có Công văn số

0234/2021-BM/HH phản hồi Đơn kiến nghị với nội dung tiếp tục từ chối bồi thường bảo hiểm.

Do đó, ông Nguyễn Thế L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường bảo hiểm số tiền 18.000.000.000 đồng cho sự cố tàu cá QB-93939-TS bị cháy dẫn đến chìm hoàn toàn và tiền lãi do chậm thanh toán số tiền bồi thường theo lãi suất 10%/năm, số tiền lãi tạm tính từ ngày 02/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 07/10/2022 là 03 năm 03 tháng 02 ngày là 5.724.540.000 đồng và tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian chậm bồi thường bảo hiểm.

Bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần B (do ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Huy T2, bà Nguyễn Lê Nam P, bà Hoàng Thị Thanh V là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Tổng Công ty Cổ phần B thống nhất ý kiến với ông Nguyễn Thế L về ngày ký kết Hợp đồng, nội dung Hợp đồng và ngày xảy ra sự cố.

Theo Tổng Công ty Cổ phần B, tàu cá QB-93939-TS của ông Nguyễn Thế L tại thời điểm xảy ra sự cố cháy và chìm toàn bộ đã vi phạm các quy định về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, cụ thể như sau:

- Tàu cá QB-93939-TS vi phạm vùng hoạt động: Căn cứ lời khai của chủ tàu Nguyễn Thế L, lời khai của các thuyền viên tàu cá QB-93939-TS và lời khai của các chủ tàu tham gia cứu hộ ngay sau thời điểm tàu cá QB-93939-TS xảy ra sự cố cháy, Báo cáo giám định số 114TT/19TD ngày 28/8/2020 của Công ty Cổ phần G kết luận như sau:

"... Tối ngày 05/7/2019, khoảng 19 giờ tàu thả dù giảm trôi và chong đèn đánh bắt tại vị trí tọa độ 17°51'N - 106°59'E, Tàu đánh được 04 dát lưới thì xảy ra sự cố. Khoảng lúc 0 giờ 30 ngày 06/7/2019, tàu kéo dát lưới thứ 04 lên đổ lên mặt xa quạ tàu để các anh em thuyền viên phân loại cá mực. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 06/7/2019, lúc thuyền trưởng, máy trưởng và 04 anh em thuyền viên đang ngồi phân loại cá thì đột ngột đèn điện trên tàu bị tắt, máy đèn tắt. Mọi người chạy vào cabin kiểm tra thì thấy khói mù mịt trong cabin và có lửa lò lên từ khe sàn hầm máy…

... Khi tàu QB-93680TS đến thì tàu QB-93939-TS đã cháy rụi và chìm đắm xuống biển. Tàu QB-93939-TS chìm đắm khoảng 03 giờ 30 đến 4 giờ tại vị trí tọa độ 17°51'N - 106°59'E".

Tại Bản tường trình chủ tàu Nguyễn Thế L gửi Đồn biên phòng R có nội dung: "*Đến 01 giờ ngày 06/7/2019 tại vị trí tọa độ 17°51'N - 106°59'E trong lúc khai thác thủy sản toàn bộ thuyền viên trên tàu ở boong để phân loại thủy sản (cá mực). Đột nhiên tôi thấy toàn bộ điện trên tàu tắt hết, tôi nhìn vào cabin thấy khói lửa bốc nghi ngút...*"; tại Biên bản giám định hiện trường (tàu cá) lập ngày 07/7/2019, ông Nguyễn Thế L trình bày: "*Ngày 03-6 (AL) tàu chạy ra tiếp tục khai thác, khi ra khai thác tại tọa độ 17°51'N - 106°59'E được 04 dát mành...*"

và theo lời khai của ông Phạm Công P1, máy trưởng của tàu cá gặp nạn, ngày 05/7/2019, tàu thả neo tại tọa độ 17°51'N - 106°59'E đánh được 04 dát mành.

Đối chiếu với toàn bộ lời khai của các thuyền viên trên tàu và bản tường trình chủ tàu gửi Đồn Biên phòng R ngay sau thời điểm chủ tàu và các thuyền viên được cứu đưa vào bờ an toàn, lời khai của các chủ tàu cứu hộ đều không có thông tin nào liên quan đến tọa độ 17°47'N - 107°15'E mà ông Nguyễn Thế L kiến nghị.

Xét thấy, tại Đơn kiến nghị ngày 11/11/2020 gửi Tổng Công ty Cổ phần B chủ tàu Nguyễn Thế L trình bày: "*Tôi xin khẳng định tàu QB-93939-TS do tôi điều khiển đang hoạt động ở tọa độ 17°47'N - 107°15'E vào lúc 01 giờ ngày 06/7/2019 thì tàu xảy ra sự cố cháy… Trước đây tôi có khai báo vị trí 17°51'N - 106°59'E là vị trí của tàu chìm hẳn chứ không phải là vị trí khi tàu xảy ra sự cố*" và việc ông Nguyễn Thế L cho rằng tàu QB-93939-TS bị gió Đông Nam cấp 4-5 đẩy tàu vào nên dẫn đến có sự thay đổi về vị trí khi xảy ra sự cố cho đến khi tàu chìm hẳn. Tuy nhiên, theo thông tin dự báo thời tiết biển của VISHIPEL thì vào đêm mùng 05/7/2019, rạng sáng ngày 06/7/2019, thời điểm xảy ra sự cố có gió Tây Nam cấp 4-5 và gió Tây Nam có xu hướng đẩy tàu ra chứ không đẩy vào theo xác nhận của giám định viên SICO. Ngoài ra, khi bị sự cố, tàu đang thả dù và chủ tàu không thực hiện việc truyền tín hiệu về bờ theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. Do đó, vị trí mà chủ tàu khai báo bị sự cố 17°51'N -106°59'E cách vị trí tàu chìm đắm khoảng 15-16 hải lý là không phù hợp và không có căn cứ để chứng minh.

Căn cứ khai báo của những người có liên quan trong Biên bản ghi lời khai, vị trí mà tàu cá QB-93939-TS xảy ra sự cố cháy và chìm đắm tại tọa độ 17°51'N - 106°59'E được thể hiện tại Báo cáo của SICO thì: "*Qua kiểm tra trên hải đồ, vị trí này thuộc vùng L (nằm phía trong và cách đường giới hạn tuyến lộng khoảng 08 hải lý)*". Xét tại Giấy phép khai thác thủy sản số 00153/2012/QB-GPKTTS được Chi cục Thủy sản Q cấp ngày 14/6/2019, có giá trị đến ngày 01/5/2024, tàu QB-93939-TS được cấp phép hành nghề gồm 02 nghề: Nghề chính: Vận chuyển thủy sản - Vùng hoạt động: Biển Việt Nam và N1 phụ: Chụp mực - Vùng hoạt động: Khơi.

Để có căn cứ xem xét về trách nhiệm bồi thường bảo hiểm và cung cấp chứng cứ cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tổng Công ty Cổ phần B tiếp tục có văn bản gửi Chi cục Thủy sản Q về việc đề nghị cung cấp một số thông tin liên quan đến việc khai thác thủy sản. Đến ngày 09/9/2022, Tổng Công ty Cổ phần B nhận được Công văn số 470/CCTS-HCTT; ngày 16/9/2022, nhận được Công văn 483/CCTS-HCTT của Chi cục Thủy sản Q có nội dung như sau: "*Tọa độ 17°51'N - 106°59'E được xác định là vùng L; tọa độ 17°47'N - 107°15'E được xác định là Vùng K*".

Hoạt động thủy sản, phân vùng khai thác, quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển Việt Nam được quy định cụ thể tại Luật Thủy sản năm 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. Điểm đ, khoản 1

Điều 60 Luật Thủy sản năm 2017 quy định: "*Đối với trường hợp tàu cá đã được cấp Giấy khai thác thủy sản ở vùng K nhưng có căn cứ xác định tàu cá đó đang hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển có tọa độ được xác định là vùng L, thì tàu cá đó được xác định là khai thác sai vùng…*"

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ như trên, vào thời điểm xảy ra tổn thất tàu cá QB-93939-TS đang thực hiện hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển có tọa độ được xác định là vùng L là vi phạm vùng đánh bắt thủy sản.

- Tàu cá QB-93939-TS vi phạm quy định về vận hành thiết bị giám sát hành trình:

Điểm g khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định: "*g) Thuyền trưởng phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng, thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác, báo cáo vị trí tàu cá về trung tâm giám sát tàu cá ở trung ương và 28 tỉnh, thành phố, ven biển 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng để sửa chữa trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng*".

Tại Công văn số 40/TCTS-TTTS ngày 13/01/2020 của T7 thì thiết bị giám sát hành trình của tàu cá QB-93939-TS có tín hiệu cuối cùng vào lúc 12 giờ 50 ngày 26/6/2019 tại vị trí tọa độ 17°38.88'N - 106°44.466'E, sau thời gian trên, thiết bị không có tín hiệu truyền về hệ thống giám sát tàu cá Movimar. Theo trình bày của ông Nguyễn Thế L thì ngày 01/7/2019 tàu có di chuyển về H - Quảng Bình để tránh bão, đến ngày 05/7/2019 hết bão tàu chạy ra tiếp tục khai thác. Như vậy, tàu cá QB-93939-TS có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, nhưng thiết bị không hoạt động liên tục 24/24 như quy định.

Căn cứ khoản 6 Điều 7 Luật Thủy sản năm 2017 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy sản bao gồm: "*Khai thác thủy sản bất hợp pháp*". Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản năm 2017 quy định hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp bao gồm: "*Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị giám sát hành trình theo quy định…*". Như vậy, tại thời điểm xảy ra sự cố tổn thất, tàu cá QB-93939-TS vi phạm quy định về việc vận hành thiết bị giám sát là vi phạm quy định cấm trong hoạt động thủy sản và được xem là hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp theo quy định của Luật Thủy sản.

Căn cứ mục 5.1.5 và 5.1.6 Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá năm 2017 quy định: "*Bảo Minh không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây:*

5.1.5. Tàu được bảo hiểm vi phạm lệnh cấm, lệnh phong tỏa hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép theo quy định của pháp luật;

5.1.6. Vi phạm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản, bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp sau đây".

Từ những cơ sở và lập luận như trên, việc Tổng Công ty Cổ phần B xác định tổn thất của tàu QB-93939-TS ngày 06/7/2019 thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng bảo hiểm ngày 19/6/2019 vi phạm mục 5.1.5 và 5.1.6 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá năm 2017 và thông báo từ chối bồi thường là hoàn toàn phù hợp và có cơ sở. Do đó, Tổng Công ty Cổ phần B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Quảng Trạch B, tỉnh Quảng Bình, do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tiến H1 trình bày: Về nội dung các bên đương sự có tranh chấp, Ngân hàng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngân hàng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế L, các lý do mà ông L đưa ra để yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần B phải bồi thường là có căn cứ pháp lý, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để nguyên đơn có điều kiện thanh toán nợ, đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thanh T4 trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Thế L đã trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 07/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế L đối với bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B về buộc bồi thường số tiền bảo hiểm 18.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 5.724.540.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/10/2022, ông Nguyễn Thế L kháng cáo, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DS-PT ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra, Bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2023, ông Nguyễn Thế L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/KN-DS ngày 26/7/2023, Chánh án Tòa án nhân nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị đối với Bản án

dân sự phúc thẩm số 06/2023/DS-PT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L; buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường 18.000.000.000 đồng tiền bảo hiểm cho sự cố tàu cá QB-93939-TS bị cháy và tiền lãi do chậm thanh toán số tiền bồi thường theo thỏa thuận tại Mục 6.4 Điều 6 của Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 35/2023/DS-GĐT ngày 19/9/2023, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế L.

Buộc Công ty Cổ phần B bồi thường cho ông Nguyễn Thế L số tiền 21.422.465.753 đồng; trong đó bao gồm: 18.000.000.000 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm và 3.422.465.753 đồng tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế L đối với số tiền lãi là 2.302.074.247 đồng.

Ngoài ra, Quyết định giám đốc thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, phúc thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2023, Tổng Công ty Cổ phần B có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 35/2023/DS-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 19/2024/KN-DS ngày 28/3/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Quyết định giám đốc thẩm số 35/2023/DS-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc thẩm nêu trên, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DS-PT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19/6/2019, Công ty B1 thuộc Tổng Công ty Cổ phần B và ông Nguyễn Thế L ký Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, với nội dung: Công ty B1 đồng ý nhận bảo hiểm cho tàu cá QB-93939-TS thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thế L, thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ 00 ngày 21/6/2019 đến 24 giờ 00 ngày 20/6/2020, phạm vi bảo hiểm: bảo hiểm thân tàu là 18.000.000.000 đồng/vụ, phí bảo hiểm là 171.000.000 đồng; bảo hiểm tai nạn thuyền viên (08 người): 50.000.000 đồng/người/vụ, phí bảo hiểm là

1.750.000 đồng. Sau khi ký kết Hợp đồng, ông Nguyễn Thế L đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.

[2] Ngày 26/6/2019, tàu cá QB-93939-TS xuất bến tại cảng Cửa G, tỉnh Quảng Bình để đi hành nghề khai thác thủy sản. Vào hồi 01 giờ ngày 06/7/2019, trong lúc đang khai thác thủy sản thì tàu cá QB-93939-TS bị bốc cháy và chìm xuống biển vào khoảng 04 giờ cùng ngày.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: ngay sau khi vào bờ, ông Nguyễn Thế L cùng các thuyền viên trên tàu đã đến trình báo sự việc nêu trên với Trạm kiểm soát Biên phòng R, Đồn Biên phòng R và Ủy ban nhân dân xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; Bản tường trình của ông Nguyễn Thế L và các thuyền viên có nội dung thống nhất là: Tối ngày 05/7/2019, tàu cá QB-93939-TS đánh được 04 dát lưới tại vị trí tọa độ 17°51’N - 106°59’E, đến khoảng 01 giờ 00 ngày 06/7/2019 thì tàu cá bị bốc cháy. Theo lời khai của ông Nguyễn Thế L tại phiên tòa phúc thẩm, trước khi trình báo với cơ quan chức năng, ông Nguyễn Thế L cùng năm thuyền viên khác tự trình bày độc lập, riêng biệt về sự cố chìm tàu. Lời khai của sáu người đều thể hiện sự trùng khớp đối với các sự kiện xảy ra. Do đó, lời khai tàu cá QB-93939-TS hoạt động đánh bắt thủy sản tại tọa độ 17°51’N - 106°59’E là trung thực, khách quan. Chỉ sau khi Tổng Công ty Cổ phần B từ chối trách nhiệm bảo hiểm, cả sáu người mới thay đổi lời khai về tọa độ tàu xảy ra sự cố, cho rằng tàu cá QB-93939-TS đang đánh bắt thủy sản tại tọa độ 17°47’N - 107°15’E, sau đó bị cháy và bị gió Đông Nam đẩy tàu vào tọa độ 17°51’N - 106°59’E mới bị chìm hẳn, nhưng theo Báo cáo giám định ngày 28/8/2020 của Công ty Cổ phần G thì thời điểm xảy ra sự cố tàu bị cháy có gió Tây Nam cấp 3-4, có xu hướng đẩy tàu ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định tàu cá QB-93939-TS của ông Nguyễn Thế L khi đang đánh bắt thủy sản tại vùng biển có tọa độ 17°51’N - 106°59’E thì gặp sự cố cháy tàu dẫn đến chìm đắm là có cơ sở.

[4] Tại Công văn số 483/CCTS-HCTT ngày 16/9/2022 của Chi cục Thủy sản tỉnh Q, vị trí tọa độ 17°51’N - 106°59’E được xác định là vùng L. Theo Giấy phép khai thác thủy sản số 00153/2019/QB-GPKTTT ngày 14/6/2019 do Chi cục Thủy sản tỉnh Q cấp cho ông L thì tàu cá QB-93939-TS được cấp phép khai thác thủy sản ở Vùng K. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định tàu cá QB-93939-TS khai thác thủy sản sai vùng, vi phạm vùng hoạt động theo Giấy phép khai thác thủy sản là có cơ sở, Tòa án cấp giám đốc thẩm xác định tàu cá QB-93939-TS chỉ vận chuyển thủy sản đi qua vùng L hợp pháp theo Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp là không có căn cứ. Như vậy, tổn thất của tàu cá QB-93939-TS ngày 06/7/2019 thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng bảo hiểm ngày 19/6/2019, vi phạm mục 5.1.5 và 5.1.6 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá do Tổng Công ty Cổ phần B ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/BHHH ngày 01/01/2017.

[5] Về quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm: khoản 2 Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: “*Điều khoản loại*

trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng"; điểm a khoản 2 Điều 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: "*Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ: Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm*". Tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng bảo hiểm ngày 19/6/2019 giữa ông Nguyễn Thế L và Công ty B1 không ghi rõ các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm mà chỉ ghi phạm vi bảo hiểm mọi rủi ro thân tàu theo Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá do Tổng Công ty Cổ phần B ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/BHHH ngày 01/01/2017.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Minh H2 (là nhân viên của Công ty B1, người trực tiếp giao dịch bán bảo hiểm cho ông Nguyễn Thế L) có lời khai là đã giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm về các điều khoản bảo hiểm thân tàu cá (viết tắt là Điều khoản bảo hiểm) theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H2 trình bày: trước khi ký kết Hợp đồng thì hai bên trao đổi qua điện thoại. Sau khi ký kết, ông H2 chuyển Hợp đồng bảo hiểm cho ông L bằng gửi xe buýt, nhưng không gửi kèm theo bản Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/BHHH có quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; ông H2 gửi cho ông Lưu b Điều khoản bảo hiểm bằng file pdf, không gửi bản giấy. Tuy nhiên, ông L xác định không nhận được bản Điều khoản bảo hiểm, Tổng Công ty Cổ phần B không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao bản Điều khoản bảo hiểm cho ông L.

[7] Về phía ông Nguyễn Thế L: tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng bảo hiểm ngày 19/6/2019 giữa ông L và Công ty B1 quy định phạm vi bảo hiểm mọi rủi ro thân tàu theo Điều khoản bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/BHHH ngày 01/01/2017 của Tổng Công ty Cổ phần B. Tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định quyền của bên mua bảo hiểm: "*Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm*". Ông L đã không tìm hiểu và cũng không yêu cầu Công ty B1 giải thích rõ về các điều khoản bảo hiểm. Mặt khác, tại Giấy yêu cầu bảo hiểm tàu cá ngày 19/6/2019 của ông Nguyễn Thế L có ghi rõ "*Sau khi được cung cấp các điều khoản và/hoặc qui tắc bảo hiểm cũng như được tư vấn đầy đủ về sản phẩm bảo hiểm liên quan, tôi xin cam kết những điều kê khai trên đây về mọi phương diện là chính xác và đúng sự thật, không che dấu bất cứ một thông tin nào làm ảnh hưởng đến việc nhận bảo hiểm*". Ông L đã ký tên và thừa nhận là chữ ký của mình trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa xem xét đến quyền, nghĩa vụ của các bên khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm để xác định mức độ lỗi của các bên nhưng đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều không đủ cơ sở. Do đó, cần phải hủy Quyết định giám đốc thẩm, Bản án dân sự phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 19/2024/KN-DS ngày 28/3/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 35/2023/DS-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DS-PT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*" giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L với bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GĐKT II TANDTC (02 bản), TKTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Trâm